

NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG MỘT SỐ TRUYỆN NGẮN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRUNG HỌC

Chu Thị Hảo

Trung tâm BDNG & CBQLGD, Trường Đại học Hùng Vương

Ngày nhận bài: 23/08/2018; Ngày sửa chữa: 14/12/2018; Ngày duyệt đăng: 21/12/2018

TÓM TẮT

Người kể chuyện là hình tượng ước lệ về người trần thuật trong tác phẩm văn học. Khảo sát người kể chuyện trong 25 truyện ngắn thuộc chương trình Ngữ văn trung học, bài viết phân tích vai trò của người kể chuyện trong việc xác lập mối quan hệ giữa các nhân vật; cách nhìn, sự đánh giá về nhân vật; tư tưởng, tình cảm, khả năng tái tạo con người, đời sống của nhà văn trong tác phẩm văn học.

Từ khóa: *Người trần thuật, người kể chuyện, truyện ngắn.*

1. Mở đầu

Người kể chuyện là một yếu tố quan trọng trong truyện ngắn. Trước đây, khi nghiên cứu truyện ngắn, người ta thường chú ý tới các yếu tố cơ bản trong truyện ngắn như: cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể. Còn vấn đề người kể chuyện gần như bị bỏ qua hoặc đồng nhất với tác giả. Những năm gần đây, vấn đề người kể chuyện đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu văn học, khẳng định được vai trò của người kể chuyện trong tác phẩm văn học đương đại, nhưng mảng văn học nhà trường chưa được quan tâm nhiều. Với mong muốn góp một cái nhìn về người kể chuyện, bài viết bàn về người kể chuyện, vai trò của người kể chuyện trong một số truyện ngắn thuộc chương trình Ngữ văn trung học.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.1.1. Người kể chuyện

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, *Người kể chuyện* là hình tượng ước lệ về người trần

thuật trong tác phẩm văn học, chỉ xuất hiện khi nào câu chuyện được kể bởi một nhân vật cụ thể trong tác phẩm. Đó có thể là hình tượng của chính tác giả, có thể là một nhân vật đặc biệt do tác giả sáng tạo ra, có thể là một người biết câu chuyện nào đó [tr 153, 1].

2.1.2. Điểm nhìn

Điểm nhìn là cái vị trí dùng để quan sát, cảm nhận, đánh giá bao gồm cả khoảng cách giữa chủ thể và khách thể, cả phương diện vật lý, tâm lý, văn hóa [tr 149, 3].

2.2. Cách phân loại người kể chuyện

Về cách phân loại người kể chuyện, các nhà nghiên cứu thường căn cứ vào hai tiêu chí: đại từ nhân xưng trong trần thuật và nhân vật truyện. Căn cứ vào đại từ nhân xưng trong tường thuật và nhân vật truyện, tác giả Đinh Trọng Lạc chia các kiểu người kể chuyện thành: *người tường thuật khách quan hóa, người tường thuật chủ quan hóa, người tường thuật hòa hợp các kiểu*. Trong kiểu *người tường thuật khách*

quan hóa, tác giả chỉ ra một số kiểu tiêu biểu: người tường thuật lạnh lùng, người tường thuật hòa mình với nhân vật, người tường thuật có giọng nói riêng [tr 49, 2].

Ở bài này, chúng tôi lựa chọn cách phân loại của tác giả Đinh Trọng Lạc và đi sâu vào hai kiểu người kể chuyện: hình thức người kể chuyện chủ quan hóa, chọn ngôi kể thứ nhất, xưng tôi và hình thức người kể chuyện khách quan hóa, chọn ngôi kể thứ ba, người kể giấu mình nhưng có mặt khắp mọi nơi trong tác phẩm.

2.3. Hình thức người kể chuyện chủ quan hóa, chọn ngôi kể thứ nhất

Khảo sát truyện ngắn trong chương trình giảng dạy Ngữ văn Trung học, chúng tôi thấy có 07 truyện, tác giả chọn người kể chuyện xưng “tôi”. Trong đó có 06 truyện, tác giả chọn nhân vật “tôi” đóng vai trò người kể chuyện trong tác phẩm (*Bức tranh của em gái tôi* - Tạ Duy Anh, *Những ngôi sao xa xôi* - Lê Minh Khuê, *Một người Hà Nội* - Nguyễn Khải,...), 01 truyện nhân vật “tôi” tham gia vào các tình huống của truyện (*Vi hành* - Nguyễn Ái Quốc). Trong 06 truyện người kể chuyện xưng “tôi”, có 01 truyện có hai người xưng “tôi” tham gia kể chuyện. Đó là truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao.

Ở một vài truyện ngắn khác, bản thân hình tượng “tôi” - người kể chuyện còn có ý nghĩa nhân đôi. “Tôi” vừa là người kể chuyện về các nhân vật khác, đồng thời là đối tượng nhận thức trở lại của chính mình (*Một người Hà Nội* - Nguyễn Khải). Nhân vật “tôi” trong *Một người Hà Nội* của Nguyễn Khải vừa kể về bà Hiền - một người Hà Nội gốc, lịch lãm, sang trọng vừa tự nhận thức về lối sống xô bồ, cầu thả của gia đình mình, vừa tự bộc lộ cái nhìn một chiều về sự thay đổi của con người Hà Nội hôm nay “Con người Hà Nội hôm nay ồn ào quá, nói nhiều quá, khác xưa nhiều quá!” [tr 72, 12].

Trong kiểu người kể chuyện xưng “tôi”, các nhân vật xuất hiện trong câu chuyện của nhân vật “tôi” thường được thể hiện trong sự

kết hợp giữa việc miêu tả hành động, lời nói với những diễn biến tâm lý phức tạp bên trong của nhân vật. Truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng, *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê là những ví dụ tiêu biểu. Ở truyện ngắn *Chiếc lược ngà*, nhân vật ông Sáu, bé Thu được tái hiện qua lời kể, tả của người kể chuyện với những cử chỉ, ngôn ngữ, hành động và trạng thái tâm lý tinh tế. Ông Sáu, một chiến sĩ cách mạng xa nhà đi chiến đấu, sau tám năm mới có dịp về thăm nhà với niềm mong mỏi gặp cô con gái yêu quý - bé Thu, nhưng bé Thu lại từ chối không nhận cha. Trong những ngày nghỉ phép ít ỏi, ông Sáu cố gắng gần gũi, quan tâm và chăm sóc bé Thu, nhưng bé Thu vẫn kiên quyết không nhận cha chỉ vì một lý do đơn giản: vết sẹo dài trên khuôn mặt ông Sáu! Sự từ chối của bé Thu khiến ông Sáu vô cùng đau khổ. Chỉ đến khi ông Sáu chuẩn bị lên đường, bé Thu mới nhận cha. Khi đó ông Sáu mới cảm nhận được niềm hạnh phúc của tình phụ tử thiêng liêng. Ở truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi*, trạng thái tâm lý căng thẳng của Phương Định trong một lần phá bom được miêu tả sinh động qua dòng độc thoại nội tâm của người kể chuyện. Từ cảm giác hồi hộp, lo lắng đến những giây phút thần kinh “căng như dây chao” được nhân vật “tôi” tái hiện chân thực: “Tôi đến gần quả bom. Vỏ quả bom nóng lên. Một tiếng động nhỏ đến gai người” [tr 113, 7].

Trong kiểu người kể chuyện xưng “tôi”, người kể chuyện thường có sự trao đổi điểm nhìn với các nhân vật khác khi kể chuyện. Ông Ba - người kể chuyện trao đổi điểm nhìn cho ông Sáu, bé Thu - nhân vật chính (*Chiếc lược ngà*). Ông giáo trao đổi điểm nhìn cho Binh Tư, Lão Hạc (*Lão Hạc*), nhân vật tôi trao đổi điểm nhìn cho bà Hiền (*Một người Hà Nội*). Do vậy, trong những truyện ngắn này xuất hiện hiện tượng một sự vật, sự việc được nhìn nhận từ nhiều điểm nhìn khác nhau từ các nhân vật. Chẳng hạn, cái nhìn của Binh Tư về việc lão Hạc xin bả chó (*Lão Hạc*); hoặc

thái độ “cứng đầu” của bé Thu qua cái nhìn của ông Sáu (*Chiếc lược ngà*); hoặc câu chuyện của bà Hiền về cây si bên Đền Ngọc Sơn bị bão quật đổ vào hậu cung bật cả rễ được cần cẩu kéo lên, sau một tháng lại trở lá non trước thái độ khó chịu của nhân vật “tôi” khi chứng kiến sự thay đổi của người Hà Nội với những lời bình luận không mấy tốt đẹp về người Hà Nội hôm nay (*Một người Hà Nội* - Nguyễn Khải). Dù có sự trao đổi điểm nhìn với các nhân vật khác, nhưng nhân vật “tôi” vẫn chi phối cái nhìn toàn quyền về nhân vật trong tác phẩm.

Trường hợp truyện ngắn có hai người kể chuyện xưng “tôi” bao giờ cũng có một người kể chuyện chính. Truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao là một trường hợp như vậy. Trong truyện ngắn này có hai người kể chuyện xưng tôi. Nhân vật ông giáo kể về lão Hạc, lão Hạc kể về chuyện bán chó, lừa chó. Tất nhiên trong hai người kể chuyện, ông giáo giữ vai trò của người kể chuyện chính, còn chủ thể kia vừa là đối tượng được kể đến trong câu chuyện của ông giáo vừa là người kể chuyện. Ở đây, người kể chuyện xưng “tôi” thứ nhất trần thuật khách quan những gì nghe được, thấy được và suy ngẫm về những điều nghe thấy, nhìn thấy. Nghe Binh Tư kể chuyện lão Hạc xin bả chó, nhân vật tôi đã ngỡ ngàng, chột dạ: “Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có cái ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày lại thêm đáng buồn”. Nhưng đến khi, chứng kiến cái chết vật vã của lão Hạc vì bả chó, nhân vật tôi mới vỡ òa: “Chao ôi! Đối với những người xung quanh ta, nếu không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa bỉ ổi...” [tr38, 3]. Còn người kể chuyện xưng “tôi” thứ hai lại tự bộc bạch mình, tự đánh giá mình theo định hướng của cái “tôi” thứ nhất: “Thì ra tôi bằng nay tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó”. Lời “tự thú” của lão Hạc bộc lộ nỗi day dứt, ân hận của một con người giàu lòng tự trọng. Từ đây, nội dung, tư tưởng, chủ đề của câu chuyện được khắc sâu.

2.4. Người kể chuyện khách quan hóa, chọn ngôi kể thứ ba

Hình thức trần thuật này khá phổ biến, có tới 18/25 truyện ngắn trong chương trình Ngữ văn trung học. Người kể trong truyện giấu mình nhưng có cái nhìn thông thái, thấu suốt mọi vấn đề trong tác phẩm và kể lại một cách khách quan sự việc. Nam Cao kể về tuổi thơ của Chí Phèo “Một anh đi thả ống lươn, một buổi sáng tinh sương đã thấy hắt trần truồng, xám ngắt trong một cái váy đụp bỏ không” và kể về quá trình Chí tha hóa “Vừa ở tù về hôm trước, hôm sau hắt đã ngồi uống rượu thệt chó ở chợ từ trưa đến xế chiều. Uống say, hắt đến nhà Bá Kiến gọi tên tục của Bá Kiến ra mà chửi” [tr 178, 3]... Hay Tô Hoài kể về cuộc sống của Mị trong nhà thống lí Pá Tra “Ai ở xa về vào nhà thống lí đều thấy một cô gái dù thái cô ngựa, chẻ củi hay đi công nước suối cũng đều cúi mặt, mặt buồn rười rượi” [3]. Ở đây, người kể chuyện đã ẩn đi, đứng đằng sau nhân vật và các sự kiện, đẩy nhân vật ra trước độc giả để kể. Vì thế, trước mắt độc giả không thấy người nói, chỉ thấy hiện thực được trình bày: “Hắt vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế cứ rượu xong là hắt chửi...”. Cứ như thế, người kể lạnh lùng để cho nhân vật bước ra trang sách với tiếng chửi trời, chửi đời, chửi cha mẹ đẻ nào sinh ra Chí Phèo!

Trong kiểu người kể chuyện khách quan hóa, người kể không kể chuyện theo điểm nhìn của nhân vật nào mà theo điểm nhìn của chính mình. Nguyễn Dữ kể cuộc đời, số phận bi kịch của Vũ Nương và những phẩm chất tốt đẹp trong tâm hồn nàng bằng cái nhìn đầy nhân ái của một nhà văn nhân đạo. Hay tác giả kể về Ngô Tử Văn, một kẻ sĩ tính tình khảng khái, nóng nảy, dám đứng lên chống lại gian tà bằng nhiệt tình yêu nước và trái tim trọng công lý của ông. Người kể trong *Sống chết mặc bay* (Phạm Duy Tốn) cũng vậy. Ông kể về thái độ bàng quan, thờ ơ vô trách nhiệm của bọn quan lại trước sinh mệnh của hàng trăm dân chúng từ điểm nhìn của một người

vừa thương cảm cho người dân trước cảnh muôn sầu nghìn thảm do thiên tai, vừa cảm giận thái độ vô trách nhiệm của bọn quan lại cầm quyền.

Có trường hợp, người kể chuyện mượn điểm nhìn của nhân vật để kể chuyện. Thạch Lam kể về cuộc sống quần quạnh, bế tắc của những kiếp người nghèo, tàn tạ qua cái nhìn của Liên (*Hai đứa trẻ*). Nguyễn Thành Long kể về cuộc sống của anh thanh niên – cán bộ khí tượng thủy văn trên đỉnh Yên Sơn qua cái nhìn của bác lái xe, ông họa sĩ già (*Lặng lẽ Sa Pa*),... Trong trường hợp này, người kể hòa mình vào nhân vật đến mức khó phân biệt đâu là giọng của người kể chuyện, đâu là giọng nhân vật. Và thường chỉ thấy giọng của nhân vật. Thạch Lam ghi lại giấc mơ chập chờn của Liên sau cảnh đợi tàu “Những cảm giác ban ngày lắng xuống. Đôi mắt chị nặng dần, Liên thấy mình sống giữa bao sự xa xôi không biết, như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ” [tr121, 11], Kim Lân kể về cảm xúc của Tràng sau đêm đầu tiên chung sống với người vợ nhật “Sáng hôm sau mặt trời lên bằng con sào, hấn mới trở dậy. Hấn thấy người êm ái lơ lửng như vừa trong giấc mộng. Việc hấn có vợ đến hôm nay hấn vẫn ngỡ” [tr22, 12]. Mượn điểm nhìn của nhân vật để kể chuyện, người kể đã thực sự hòa mình vào nhân vật, sống và cảm nhận những suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật.

Trong kiểu người kể chuyện khách quan hóa chọn ngôi kể thứ ba, điểm nhìn của người trần thuật cũng có sự thay đổi, di chuyển điểm nhìn từ nhân vật này, sang nhân vật khác. *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu là một ví dụ. Nội dung câu chuyện về chuyến “săn tìm” bức ảnh cho bộ sưu tập lịch của phóng viên Phùng và câu chuyện gia đình người đàn bà hàng chài được tái hiện qua lời kể của Phùng. Từ điểm nhìn của Phùng, câu chuyện có sự dịch chuyển điểm nhìn sang Đẩu – Chánh án huyện, người đàn bà hàng chài. Điểm nhìn trần thuật thay đổi, dẫn đến

cách nhìn, đánh giá về hành động của người đàn ông hàng chài cũng thay đổi. Phóng viên Phùng nhìn ở góc độ lai lịch “Thế trước bày nhằm hấn ta có đi lính nguy không?”, vị bao công phố huyện vùng biển – Chánh án Đẩu nhìn ở góc độ pháp luật “Chị không thể sống với cái lão đàn ông độc ác, vũ phu ấy”, bé Phác nhìn bằng cặp mắt ngây thơ. Còn người đàn bà hàng chài lại nhìn bằng cặp mắt cảm thông, thấu hiểu của một người vợ từng trải “Hễ lúc nào bực tức hấn lại lôi tôi ra đánh. Giá chúng tôi để ít đi và sắm được chiếc thuyền rộng hơn một chút” [tr89,12].

Mượn điểm nhìn khác nhau để trần thuật, người kể chuyện dễ dàng thâm nhập vào đời sống nội tâm nhân vật, lý giải mối quan hệ giữa các nhân vật trong truyện.

2.5. Vai trò của người kể chuyện

Trong truyện ngắn, người kể chuyện đồng thời đảm nhiệm hai vai trò: vai trò dẫn dắt người đọc đi vào câu chuyện: giới thiệu nhân vật, tình huống truyện, tả người, tả cảnh và đưa ra những nhận xét đánh giá về những điều được kể.

Với nhiệm vụ dẫn dắt người đọc đi vào câu chuyện, người kể chuyện xứng tời có vai trò quan trọng trong việc quyết định cấu trúc tác phẩm : Hoặc trần thuật theo trật tự thời gian, không gian (*Bức tranh của em gái tôi* – Tạ Duy Anh); hoặc không theo trật tự thông thường (*Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng; *Những ngôi sao xa xôi* – Lê Minh Khuê, *Một người Hà Nội* – Nguyễn Khải). Trong tác phẩm, người kể chuyện không chỉ giới thiệu, miêu tả về nhân vật, gợi tình huống truyện mà còn đưa ra cách nhìn nhận đánh giá các nhân vật khác từ điểm nhìn của người kể chuyện. Nhân vật tôi trong *Những ngôi sao xa xôi* nhìn Nho khi bị thương “không giống cái que kem trắng ban nãy nữa. Da xanh đi, mắt nhắm nghiền, quần áo đầy bụi” [tr113,7]. Nhân vật tôi trong *Một người Hà Nội* nhận xét về bà Hiền – một người Hà Nội khôn ngoan quá, giỏi giang quá, khiêm tốn,

rộng lượng quá và gọi bà là “*một hạt bụi vàng của Hà Nội. Hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kỳ chói sáng những ánh vàng*”[tr72, 12].

Ở kiểu người kể chuyện khách quan hóa, truyện trung đại giới thiệu nhân vật theo lối “cổ tích”: Ngô Tử Văn là Soạn, người huyện Yên Dũng đất Lạng Giang. Chàng vốn nóng nảy thấy sự gian tà thì không chịu được, người vùng Bắc vẫn khen là một người cương trực. Sau đó kể về những việc làm khảng khái, tính cách cương trực của Ngô Tử Văn. Cuối cùng tác giả đưa ra lời bình: “*Ngô Tử Văn là một chàng áo vải. Vì cứng cỏi mà dám đốt đền tà, chống lại yêu ma, làm một việc hơn cả thần và người. Bởi thế được nổi tiếng và được giữ chức vị ở Minh ti thật là xứng đáng. Vậy kẻ sĩ không nên kiêng sợ sự cứng cỏi*”[tr30, 11]. Đến truyện ngắn hiện đại, cách giới thiệu nhân vật thường bị xáo trộn, không theo trật tự thời gian, không gian. Nam Cao kể về Chí Phèo say rượu chửi trời, chửi đời rồi mới trở về quá khứ kể về nguồn gốc, lai lịch của Chí Phèo.

Ở kiểu người tường thuật hòa mình với nhân vật làm cho người đọc cảm thấy hiện thực được phản ánh sống động như trong một bức ảnh nổi, do đó gây được ấn tượng sâu sắc về những suy tư, những cảm xúc của nhân vật. Đây là đoạn văn Tô Hoài miêu tả tâm trạng của Mị trong đêm cởi trói cho A Phủ “*Ngon lửa sưởi bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang, thấy mắt A Phủ cũng mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được*”[tr14,3]. Dòng hồi tưởng của Mị được người kể tái hiện bằng những câu văn có cấu trúc nhiều tầng, xen những câu văn ngắn tạo nên sự dồn nén, ngưng đọng cảm xúc. Chính dòng hồi tưởng, liên tưởng của Mị là động lực thúc đẩy cảm nghĩ của nhân vật, thể hiện phép biện chứng trong tâm hồn nhân vật. Từ đây, nỗi thương người lớn hơn nỗi thương thân đã kiến

Mị hành động quyết liệt : cởi trói cho A Phủ. Chỉ đến khi A Phủ đi rồi, Mị mới bàng hoàng sức tình: “*A Phủ cho tôi đi với. Ở đây thì chết mất!*”[tr14, 12]. Lúc này, Mị mới nghĩ đến chính mình. Mị chạy theo A Phủ. Cách miêu tả và dẫn dắt khéo léo của người kể chuyện làm cho người đọc cảm thấy như mình đang được sống chính cuộc sống của nhân vật, đang rung động chính những rung động, suy tư của nhân vật.

Nói về vai trò của người kể chuyện, ta thấy người kể chuyện xác lập vị trí của mình tùy thuộc vào kiểu kể chuyện, điểm nhìn trần thuật. Từ mỗi kiểu kể chuyện và điểm nhìn trần thuật khác nhau, người kể chuyện đem lại cho tác phẩm một cái nhìn, sự đánh giá về nhân vật, về tư tưởng, tình cảm, khả năng tái tạo con người và đời sống của nhà văn trong tác phẩm.

Như vậy, người kể chuyện trong truyện ngắn do nhà văn sáng tạo ra. Nhà văn trao quyền cho người kể chuyện, kiểm soát người kể chuyện, nhưng người kể có một cuộc sống tương đối độc lập trong cấu trúc tác phẩm và đôi khi vượt khỏi mong muốn và ý định của người cầm bút. Cho nên, người kể trong truyện ngắn có mối quan hệ gắn bó với nhà văn, nhưng không phải lúc nào cũng đồng nhất với nhà văn.

3. Kết luận

Tìm hiểu Người kể chuyện trong một số truyện ngắn thuộc chương trình Ngữ văn trung học, ta có một cái nhìn đầy đủ hơn về người kể, điểm nhìn trần thuật, vai trò của người kể chuyện, mối quan hệ giữa người kể chuyện với nhà văn trong tác phẩm. Lựa chọn hình thức kể chuyện khác nhau, người kể đã đem đến cho bạn đọc cái nhìn đa chiều về cuộc sống, mở rộng tầm khái quát hiện thực của truyện ngắn. Các hình thức kể chuyện trong truyện ngắn còn đánh dấu bước phát triển của truyện ngắn Việt Nam từ truyện ngắn trung đại đến truyện ngắn hiện đại, sự đổi mới trong ý thức nghệ thuật, dấu ấn cá nhân của người cầm bút.

Tài liệu tham khảo

- [1] La Bá Hán, Trần Đình Sử (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Đinh Trọng Lạc (1994), *Phong cách học văn bản*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Trần Đình Sử (1998), *Tự sự học – Một số vấn đề về lý luận và lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), Sách giáo khoa Ngữ văn 6, NXB Giáo dục.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), Sách giáo khoa Ngữ văn 7, NXB Giáo dục
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005) Sách giáo khoa Ngữ văn 8, NXB Giáo dục
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005) Sách giáo khoa Ngữ văn 9, NXB Giáo dục
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011) Sách giáo khoa Ngữ văn 10 NXB Giáo dục Việt Nam.
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Sách giáo khoa Ngữ văn 11, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Sách giáo khoa Ngữ văn 12, NXB Giáo dục Việt Nam.

**STORYTELLERS PORTRAYED IN SHORT STORIES
OF HIGH SCHOOL LITERATURE PROGRAM**

Chu Thi Hao

Center for Professional Development of Teachers and Educational Administrators

ABSTRACT

The storyteller is an image of the conception of the narrator in literature. Surveying the storyteller in 25 short stories of the High School Literature program, the paper analyzes the narrator's role in establishing relationships between characters; view, evaluation of characters; thoughts, feelings, ability to reproduce people, and writers' life in literary works.

Keywords: *Narator, short story, role of storyteller.*